

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VIỆT YÊN
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 54/2017/HS-ST

Ngày: 28/9/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VIỆT YÊN**

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hương Lan.

Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Văn Ngôn;

Ông Nguyễn Ngọc Vân.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Minh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Việt Yên

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thuý - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28/9/2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Việt Yên xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 60/2017/HSST ngày 13 tháng 9 năm 2017, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 65/2017/HSST-QĐ ngày 14 tháng 9 năm 2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Hữu L** – sinh năm 1968.

Trú quán: Thôn Đ, xã Q, huyện V, tỉnh Bắc Giang.

Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 7/10.

Con ông Nguyễn Hữu T – sinh năm 1941 và bà Ngô Thị Th – sinh năm 1942.

Vợ: Nguyễn Thị V - sinh năm 1967.

Con: Bị cáo có 02 con, lớn sinh năm 1990, nhỏ sinh năm 1992.

Anh chị em ruột: Gia đình có bốn anh chị em, bị cáo là con thứ nhất.

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ ngày 17/6/2017 thay thế biện pháp ngăn chặn ngày 23/6/2017. Hiện tại ngoại (Có mặt).

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Ông Nguyễn Trọng H1 – sinh năm 1968 (vắng mặt).

Trú quán: Thôn C, xã Q, huyện V, tỉnh Bắc Giang.

2. Anh Nguyễn Đình M – sinh năm 1981 (vắng mặt).

Trú quán: Thôn Đ, xã Q, huyện V, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyễn Hữu L bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Hồi 17 giờ 40 phút ngày 17/6/2017 tại nhà ở của Nguyễn Hữu L – sinh năm 1968, ở thôn Đ, xã Q, huyện V, tỉnh Bắc Giang, Cơ quan CSĐT – Công an huyện Việt Yên bắt quả tang Nguyễn Hữu L đang có hành vi đánh bạc bằng hình thức bán số lô, số đề cho người chơi khi bị bắt khai là Nguyễn Văn H2 – sinh năm 1997, trú quán: Thôn K, xã Q, huyện V, tỉnh Bắc Giang.

Vật chứng thu giữ gồm:

+ 1.200.000 đồng tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam.

+ 01 (một) tờ cáp đề con được làm bằng vỏ hộp bộ bài chắn, trên tờ cáp có ghi các số và chữ, góc dưới có chữ ký xác nhận của L (ký hiệu A1).

+ 01 (một) tờ cáp to được làm bằng giấy khổ A4, trên có ghi các chữ và số, L ký xác nhận góc dưới bên phải của tờ cáp (ký hiệu A2).

+ 01 (một) bút bi mực đỏ, 01 (một) bút bi mực màu đen.

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J3 màu vàng đồng, có số IMEI 358986074415538/01.

+ 01 (một) quyển sổ màu đen trên bìa có ghi chữ BUSINESS bên trong có 07 (bảy) tờ giấy ghi kết quả xổ số, L ký góc dưới bên phải các tờ giấy trên.

+ 01 (một) máy tính cầm tay nhãn hiệu CASIO màu đen bạc.

+ Thu trên người Nguyễn Hữu L: 3.070.000 đồng.

Tại Cơ quan CSĐT – Công an huyện Việt Yên, Nguyễn Hữu L khai tờ cáp đề con được cắt từ vỏ của bộ bài chắn chính là tờ cáp L ghi số lô cho Nguyễn Văn H2. Còn tờ cáp đề to được làm bằng giấy khổ A4, L nhớ nhận ghi cho Nguyễn Đình M – sinh năm 1981 ở cùng thôn qua tin nhắn Zalo và ghi cho Nguyễn Trọng H1 – sinh năm 1960 ở thôn C, xã Q, huyện V, tỉnh Bắc Giang qua tin nhắn điện thoại và một số khách lạ đến ghi trực tiếp trong ngày 17/6/2017, L không biết là ai. L cũng đã tổng hợp hai số lô 73, 65 của H2 vào tờ cáp to. Sau khi ghi số lô, số đề cho khách, L sẽ chuyển hết cáp đề cho Nguyễn Văn T – sinh năm 1988 ở thôn N, xã Q, huyện V, tỉnh Bắc Giang.

Ngày 19/7/2017, Cơ quan CSĐT – Công an huyện Việt Yên có Quyết định trưng cầu giám định số 193, gửi phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bắc Giang để giám định chữ viết, chữ số trên các cáp đề thu giữ của L có phải do do L viết ra hay không.

Ngày 22/6/2017, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang đã có Kết luận giám định số 947/KL-PC54 kết luận: “Chữ viết, chữ số trên các tài liệu cần

giám định ký hiệu A1, A2 so với chữ viết, chữ số của Nguyễn Hữu L trên các tài liệu mẫu ký hiệu từ M1 đến M5 do cùng một người viết ra.

Quá trình điều tra Nguyễn Hữu L khai nhận:

Vào khoảng giữa tháng 6/2017, Nguyễn Văn T đến nhà Nguyễn Hữu L chơi, T bảo L: “Chỗ này có nhiều người qua lại, chú cứ ghi số lô, số đề chuyển cho cháu, cháu sẽ cho chú hưởng 10% tiền các con số đề và mỗi điểm lô được hưởng 1.000 đồng”. L đồng ý. Sau đó, T thống nhất với L về cách chơi lô, đề như sau:

Căn cứ vào kết quả xổ số miền Bắc mở thưởng hàng ngày trên các phương tiện thông tin đại chúng để ghi và tính kết quả cho người chơi ở các dạng:

- Dạng thứ nhất (chơi giải đặc biệt, nhất to, hai cửa, bốn cửa): Người chơi đặt cược hai số cuối của giải đặc biệt gọi là “Đặc biệt”; hai số cuối của giải nhất gọi là “Nhất to”; hai số cuối của giải đặc biệt và giải nhất gọi là “Hai cửa”, đặt hai số cuối của cả giải đặc biệt, giải nhất, giải nhì 1 và giải nhì 2 gọi là “Bốn cửa”. Nếu người chơi trúng cược thì sẽ được trả gấp 80 lần số tiền đã đặt cược. Thua cược sẽ bị mất số tiền đã đặt cược.

- Dạng thứ hai chơi “Ba càng”: Người chơi đặt cược ba số cuối của giải đặc biệt và giải nhất, nếu người chơi trúng cược thì sẽ được trả gấp 400 lần số tiền đã đặt cược. Nếu không trúng thì người chơi sẽ bị mất số tiền đã đặt cược.

- Dạng thứ ba chơi “Lô”: Người chơi đặt cược hai số cuối tùy ý của tất cả các giải xổ số. Khi chơi, mỗi điểm người chơi phải bỏ ra đặt cược 23.000 đồng trên 01 điểm. Nếu trúng, người chơi sẽ được trả 80.000 đồng trên 01 điểm, nếu không trúng thì người chơi bị mất số tiền đặt cược.

- Dạng thứ bốn chơi “Xiên”: Người chơi đặt cược 02 cặp số, 03 cặp số, 04 cặp số để so với lần lượt hai, ba, bốn số cuối của tất cả các giải xổ số (lần lượt gọi là “Xiên 2”, “Xiên 3”, “Xiên 4”). Nếu trúng 02 cặp số (Xiên 2) thì người chơi được trả gấp 10 lần số tiền đặt cược; nếu trúng 03 cặp số (Xiên 3) thì người chơi được trả gấp 40 lần số tiền đặt cược; nếu trúng 04 cặp số (Xiên 4) thì người chơi được trả gấp 80 lần số tiền đặt cược. Nếu không trúng người chơi sẽ bị mất số tiền đã đặt cược.

L là người trực tiếp thu tiền của khách mua số lô, số đề, nếu có khách trúng thì L sẽ đứng ra thanh toán cho khách. Sau đó T sẽ trả cho L số tiền đã ứng trả cho người trúng và thanh toán tiền cược, tiền hoa hồng vào ngày hôm sau.

Vào khoảng 17 giờ ngày 17/6/2017, Nguyễn Văn H2 thuê xe ôm của một người đàn ông không quen biết chở đến nhà Nguyễn Hữu L. Đến nơi, H2 thấy L đang ở nhà một mình, H2 nói với L: “Ghi cho cháu con lô 73 – 65 mỗi con 10 điểm”, L hiểu là H2 muốn đánh bạc dưới hình thức mua hai con số ở dạng lô, con số 73 và con số 65, mỗi con 10 điểm. L đồng ý, dùng bút bi mực đỏ ghi hai con số 73 – 65 vào một tờ cáp con làm bằng vỏ bao của bộ bài chắn đưa cho H2, đồng thời ghi hai con số này vào tờ cáp to làm bằng giấy khổ A4 để L lưu. L bán cho H2 hai con lô với giá 23.000 đồng / điểm, tổng số tiền H2 phải thanh toán là 23.000 đồng x 20 điểm = 460.000 đồng. H2 nhận tờ cáp, đưa cho L 1.200.000 định bảo L ghi thêm cho con lô 74 nhưng chưa nói bao nhiêu điểm, L mới kịp ghi số 74 vào tờ

cáp thì đã bị Cơ quan CSĐT – công an huyện Việt Yên bắt quả tang, thu giữ 01 (một) tờ cáp đề con do L ghi số lô cho H2, 01 (một) cáp đề to làm bằng giấy khổ A4 là cáp đề L ghi số lô, số đề trong ngày 17/6/2017 và một số vật chứng liên quan.

Tổng số tiền theo cáp đề làm bằng khổ A4 do L ghi ngày 17/6/2017 là 23.245.000 đồng, trong đó: dạng đề đặc biệt là 3.020.000 đồng, dạng đề nhất to là 990.000 đồng, dạng đề lô là 18.745.000 đồng, dạng lô xiên 3 là 130.000 đồng, dạng đề hai cửa là 60.000 đồng, dạng đề bốn cửa là 100.000 đồng, dạng đề ba càng là 200.000 đồng. L khai mới thu được khách lạ 3.530.000 đồng. Số tiền còn lại L chưa thu là của M, H1, vì là người quen không đến ghi trực tiếp mà nhắn tin số lô, số đề qua điện thoại để L tổng hợp vào tờ cáp to nên L sẽ thu tiền sau.

Tại bản Cáo trạng số 64/KSĐT ngày 13/9/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên truy tố bị cáo Nguyễn Hữu L về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Viện kiểm sát đã truy tố là đúng người, đúng tội không oan.

Kiểm sát viên giữ quyền công tố giữ nguyên cáo trạng truy tố và luận tội đối với bị cáo. Đồng thời đánh giá động cơ, mục đích, tác hại của hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu L phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 248; điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 60 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu L từ 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là từ 12 (mười hai) tháng đến 18 (mười tám) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt tiền: từ 3.000.000 đồng đến 4.000.000 đồng để sung quỹ Nhà nước. Giao bị cáo Nguyễn Hữu L cho Ủy ban nhân dân xã Q, huyện V, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Về vật chứng:

Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự; điểm a, c, d khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Tịch thu sung quỹ nhà nước: 4.270.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; 01 máy tính cầm tay nhãn hiệu CASIO màu đen bạc; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J3.

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 bút bi mực màu đỏ, 01 bút bi mực màu đen, 01 quyển sổ màu đen trên bìa có ghi chữ BUSINESS.

Về án phí:

Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo, lời khai của những người tham gia tố tụng khác có trong hồ sơ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Hữu L tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án về không gian, thời gian xảy ra vụ án. Điều đó có đủ căn cứ để kết luận bản Cáo trạng số 64/KSĐT ngày 13/9/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên truy tố bị cáo Nguyễn Hữu L về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội không oan.

Lợi dụng việc Nhà nước tổ chức giải xổ số kiến thiết miền Bắc và thông báo kết quả mở thưởng hàng ngày trên các phương tiện thông tin đại chúng, ngày 17/6/2017 Nguyễn Hữu L đã thực hiện hành vi đánh bạc bằng hình thức ghi số lô, số đề cho người chơi khi bị bắt khai là Nguyễn Văn H2 và một số người chơi khác L không nhớ tên, tuổi, địa chỉ với tổng số tiền đánh bạc là **23.895.000 đồng**. L chưa kịp chuyển cấp đề thì bị Cơ quan CSĐT – Công an huyện Việt Yên bắt quả tang.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính nhà nước được pháp luật bảo vệ. Đây là một trong những tệ nạn xã hội cần được bài trừ, bởi đó là những nguyên nhân dẫn đến các tệ nạn xã hội khác như: Trộm cắp, lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Đồng thời tệ nạn cờ bạc cũng là nguyên nhân làm ảnh hưởng đến hạnh phúc gia đình và gây mất trật tự trị an địa phương, gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân. Vì vậy, cần xử lý bằng pháp luật hình sự đối với bị cáo mới có tác dụng riêng và phòng ngừa tội phạm nói chung.

Xét về mức hình phạt mà Kiểm sát viên đề nghị, Hội đồng xét xử thấy là tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo gây ra. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cho bị cáo, Hội đồng xét xử cần phân tích đánh giá như sau:

** Xét về nhân thân bị cáo:* Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

** Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại Điều 48 Bộ luật hình sự.

** Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự. Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự cho bị cáo là có căn cứ. Bị cáo có bố đẻ tham gia kháng chiến được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Nhì, bị cáo có mẹ đẻ tham gia kháng chiến được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Ba nên bị cáo còn được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Qua đánh giá nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên không cần thiết phải buộc bị cáo cách ly khỏi xã hội một thời gian mà cho bị cáo được hưởng án treo, có ấn định thời gian thử thách theo quy định tại Điều 60 Bộ luật hình sự cũng đủ điều kiện để giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt.

Ngoài ra, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo phạm tội với mục đích vụ lợi, bị cáo có tài sản riêng nên cần áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 3 điều 248 Bộ luật hình sự là cần thiết.

Đối với đối tượng mua số lô, số đề của L ngày 17/6/2017 khi bị bắt khai là Nguyễn Văn H2 – sinh năm 1997, trú quán: Thôn K, xã Q, huyện V, tỉnh Bắc Giang, trong quá trình lấy lời khai lợi dụng sơ hở của Cơ quan CSĐT – Công an huyện Việt Yên, đối tượng đã bỏ trốn. Cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra, xác minh theo địa chỉ đối tượng khai, kết quả: Chưa xác định được thanh niên nào có họ tên và địa chỉ như đối tượng khai nên Cơ quan điều tra tách ra để tiếp tục điều tra, xác minh và xử lý sau, Hội đồng xét xử xét thấy là có căn cứ.

Đối với những đối tượng trực tiếp mua số lô, số đề của L trong ngày 17/6/2017, L khai không biết họ tên, địa chỉ nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra xác minh.

Đối với Nguyễn Văn T là người L khai nhận chuyển cấp. Cơ quan CSĐT – Công an huyện Việt Yên đã tiến hành xác minh thì được gia đình và chính quyền địa phương nơi T cư trú cho biết T không có mặt tại địa phương nên chưa tiến hành làm việc được. Do đó, Cơ quan CSĐT – Công an huyện Việt Yên tách hành vi của T, khi nào làm việc được sẽ xử lý sau.

Đối với Nguyễn Đình M, Nguyễn Trọng H1 là những người L khai đã gửi số lô, số đề cho L qua Zalo và tin nhắn. Cơ quan CSĐT – Công an huyện Việt Yên đã triệu tập lấy lời khai nhưng M, H1 không thừa nhận hành vi của mình, Cơ quan điều tra đã tiến hành đối chất giữa L, M và H1 nhưng M, H1 vẫn không thừa nhận hành vi đánh bạc dưới hành thực mua bán số lô, số đề với L. Do vậy, không đủ căn cứ để xử lý đối với M và H1.

Về xử lý vật chứng vụ án:

Đối với số tiền 4.270.000 đồng, tại cơ quan điều tra và tại phiên toà bị cáo khai nhận đây là tiền bị cáo đã thu được từ người chơi trong ngày 17/6/2017 mà có, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 41 BLHS; điểm a, c khoản 2 Điều 76 BLTTHS để tịch thu sung công quỹ nhà nước.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J3, 01 máy tính cầm tay nhãn hiệu CASIO màu đen bạc, Hội đồng xét xử xét thấy đây là những vật chứng bị cáo sử dụng để phục vụ việc đánh bạc và vẫn còn giá trị sử dụng nên cần áp dụng điểm a khoản 1 Điều 41 BLHS, điểm a khoản 2 Điều 76 BLTTHS để tịch thu sung công quỹ nhà nước.

Đối với 01 bút bi mực màu đỏ, 01 bút bi mực màu đen, 01 quyển sổ màu đen trên bìa có ghi chữ BUSINESS, đây là những tài sản bị cáo khai sử dụng vào việc

đánh bạc và không có giá trị sử dụng nên cần áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 76 BLTTHS để tịch thu tiêu huỷ là có căn cứ.

Về án phí và quyền kháng cáo:

Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Ngoài ra, cần áp dụng Điều 231, 233, 234 Bộ luật tố tụng hình sự để tuyên quyền kháng cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu L phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 248; điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự; Điều 60 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu L: 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là: 12 (mười hai) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt tiền: 3.000.000 đồng để sung quỹ Nhà nước. Giao bị cáo Nguyễn Hữu L cho Ủy ban nhân dân xã Q, huyện V, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Về vật chứng:

Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự; điểm a, c, đ khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự để xử lý vật chứng như sau:

+ Tịch thu sung quỹ nhà nước: 4.270.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; 01 máy tính cầm tay nhãn hiệu CASIO màu đen bạc; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J3.

+ Tịch thu tiêu huỷ: 01 bút bi mực màu đỏ, 01 bút bi mực màu đen, 01 quyền số màu đen trên bìa có ghi chữ BUSINESS.

Về án phí:

Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc bị cáo Nguyễn Hữu L phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo trong thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện Việt Yên;
- T.H.A.;
- Lưu HS.VP;
- Công an huyện Việt Yên;
- Bị cáo, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Hoàng Thị Hương Lan